

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 113/2023/HS-ST

Ngày: 26-4-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành; bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 20-3-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 11-4-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Gia T - sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tập thể D, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Gia T (đã chết) và bà Phạm Thị D; có vợ Vũ Thị P (đã chết) và 01 con; tiền án: Ngày 29-9-2010 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (chưa thi hành khoản tiền truy thu ngân sách Nhà nước số tiền 490.000 đồng). Ngày 22-11-2018 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm); tiền sự: Ngày 02-5-2021 Ủy ban nhân dân phường Trần Quang Khải, thành phố N, tỉnh Nam Định xử lý hành chính hình thức giáo dục tại xã, phường, thị trấn (chấp hành xong ngày 02-11-2021). Ngày 05-3-2022 Công an

phường Trần Quang Khải, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính hình thức phạt tiền về hành vi "Đánh bạc"; nhân thân: Ngày 02-01-2012 Công an phường Vị Hoàng, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 29-6-2012 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29-4-2014 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 10-12-2022, chuyển tạm giam từ ngày 19-12-2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thế B, ông Trần Quốc K (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10-12-2022, Tổ công tác Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng Công ty đóng tàu 1/5 tại đường A, phường T, thành phố N phát hiện Phùng Gia T đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T đã tự giác lấy từ túi áo bên trái đang mặc 02 gói giấy bạc màu trắng giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã thu giữ và mở kiểm tra thấy bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là 02 gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Gia T.

Bản Kết luận giám định số 1863/KL-KTHS ngày 16-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,444 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Phùng Gia T khai nhận: Khoảng 04 giờ ngày 10-12-2022, T đi bộ từ nhà đến khu vực đường P, phường T, thành phố N gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng trên vỉa hè 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất 02 gói ma túy vừa mua vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi

T đi đến khu vực trước cổng Công ty đóng tàu 1/5 tại đường Á, phường T, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSTPNĐ ngày 20-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phùng Gia T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Phùng Gia T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình đồng thời nộp giấy chứng nhận người có công với cách mạng của mẹ bị cáo là bà Phạm Thị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Gia T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phùng Gia T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 05 (lăm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Gia T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10-12-2022, tại khu vực trước cổng Công ty đóng tàu 1/5 tại đường Á, phường T, thành phố N, Phùng Gia T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,444 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,444 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Phùng Gia T là đối tượng có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án đưa ra xét xử, có 02 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính đều chưa hết thời hạn nhưng bị cáo không lấy đó

làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1863/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Phùng Gia T hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Phùng Gia T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Gia T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phùng Gia T 05 (lăm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1863/KL-KTHS (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-3-2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phùng Gia T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Gia T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

